

Số: /GPMT-UBND

Minh Long, ngày tháng 03 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện tại Công văn số 19/BQL ngày 13 tháng 02 năm 2025, về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của Công trình: Dự án bố trí ổn định khu dân cư vùng ĐBKK thôn Làng Trê; đề xuất của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 05/TTr-TNMT ngày 21/03/2025 và ý kiến thống nhất của các thành viên Tổ thẩm định.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất; địa chỉ tại thôn 3, Xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của công trình: Dự án bố trí ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Làng Trê, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

a) Tên dự án đầu tư: Dự án bố trí ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Làng Trê.

b) Địa điểm hoạt động: xã Long Môn, huyện Minh Long.

c) Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư:

- Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND huyện Minh Long về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất

huyện Minh Long.

- Chủ trương đầu tư dự án:

+ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND xã huyện Minh Long, về việc kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Minh Long giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Nguồn vốn: ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh.

+ Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Minh Long, về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Dự án bố trí ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Làng Trê

d) Mã số thuế:

đ) Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Công trình hạ tầng kỹ thuật cấp IV.

e) Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư: Dự án đầu tư nhóm C theo Pháp luật về đầu tư công, có tiêu chí môi trường như dự án đầu tư nhóm III theo quy định tại Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

- Tổng diện tích thực hiện dự án: 18.296,55 m²

- Quy mô các hạng mục công trình:

+ San nền: Tổng số lô đất là 25 lô; diện tích đất ở là 10.010 m²; đất dành cho giao thông, mương hoàn trả taluy là 8.286,55 m²; đất san nền đầm chặt K = 0,85

+ Đường đất rộng 4 m; gia cố mái taluy đắp bằng rọ đá.

+ Thoát nước theo rãnh hình thang bằng BTXM và cống dân sinh.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

Nguồn phát sinh nước thải và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của BQL dự án đầu tư xây dựng và PTQĐ:

a) Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

b) BQL dự án đầu tư xây dựng và PTQĐ có trách nhiệm:

- Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

- Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả

nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

- Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm từ ngày cấp giấy phép

Điều 4. Giao Phòng Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp Giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng NNMT huyện;
- UBND xã Long Môn;
- BQLDAĐTXD&PTQĐ;
- VPHĐND&UBND: CVP, PCVP;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Thị Xuân Hương

NỘI DUNG CẤP PHÉP ĐỐI VỚI NƯỚC THẢI VÀ THỰC HIỆN YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 03 năm 2025 của UBND huyện)

Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải:

- Nguồn phát sinh nước thải: Có 25 nguồn phát sinh của 25 lô đất dự kiến bố trí cho 25 hộ gia đình tại xã Long Môn.
- Lưu lượng xả nước thải tối đa đề nghị cấp phép là 22 m³/ngày, đêm
- Dòng nước thải: 01 dòng nước thải sau xử lý từ bể tự hoại 3 ngăn của 25 lô đất đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K = 1,2, được thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực dự án.

Bảng 12. Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn các chất ô nhiễm

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 14:2008/ BTNMT, cột B, K = 1,2
1	pH	-	5 – 9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	60
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.200
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12
7	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/l	60
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12
10	Phosphat (P ₀₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	12
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000

+ Vị trí xả thải: Vị trí xả nước thải của dự án là hệ thống thoát nước chung của khu vực dự án.

+ Toạ độ xả nước thải dự kiến (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108⁰, múi chiều 3⁰). Tại các điểm có tọa độ: X= 1650990.09, Y= 566524.122.

+ Phương thức xả thải: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sẽ tự chảy.

+ Chế độ xả nước thải: xả nước thải liên tục 24 giờ.

+ Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của khu vực dự án.